

Số: 08 /QĐ-NNTH

Bắc Giang, ngày 06 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập các lớp Tiếng Anh tương đương trình độ A2
đợt tháng 9 năm 2021**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế Tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-ĐHNLBG-TCCB ngày 10/04/2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học;

Căn cứ Quyết định số 3286/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức lại Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học thành tổ chức có tư cách pháp nhân;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-ĐHNLBG-TCHC ngày 28/7/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về quy định chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học;

Theo đề nghị của Phó Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập các lớp Tiếng Anh tương đương trình độ A2 của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học trực thuộc Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang: Lớp A2-16 và A2-17 với tổng số 34 học viên.

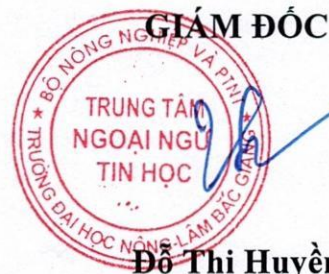
(Danh sách lớp học và kế hoạch giảng dạy kèm theo).

Điều 2. Mục tiêu, chương trình và kế hoạch đào tạo của lớp học căn cứ nội dung Quyết định số 314/QĐ-ĐHNLBG-NNTH ngày 20/3/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang về việc ban hành chương trình đào tạo và Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh tương đương trình độ A2 khung tham chiếu Châu Âu.

Điều 3. Các đơn vị, cá nhân có liên quan và các học viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- BGH, CT HĐT (b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: NNTH.



Phụ lục I:
DANH SÁCH CÁC LỚP TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ A2
ĐỢT THÁNG 9 NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /QĐ-NNTH ngày 06 tháng 9 năm 2021
của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học)

1. Danh sách lớp A2-16

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Mã SV
1	Lê Xuân Tú	Anh	20/07/1999	Thanh Hóa	D-QLDD7A	17DQLDD0459
2	Bàn Văn	Chiến	12/09/2000	Bắc Giang	D-KHCT8A	18DKHCT0132
3	Giáp Kiên	Cường	25/05/1998	Bắc Giang	D-THUY7A	17DTY0525
4	Đặng Tiến	Dũng	20/02/2000	Bắc Giang	D-QLTN8A	18DQLTN0372
5	Nguyễn Trường	Giang	17/08/1999	Bắc Giang	D-THUY7A	17DTY0528
6	Nguyễn Ngọc	Hải	05/08/1999	Bắc Ninh	D-QLTN7A	17DQLTN0363
7	Phạm Việt	Hoàng	18/07/1999	Hà Nam	D-THUY7A	17DTY0538
8	Nguyễn Thị	Huệ	13/12/2000	Bắc Giang	D-KETOAN8A	18DKT0411
9	Diêm Công	Kiên	03/01/1999	Bắc Giang	D-CNTP7A	17DCNTP0150
10	Hoàng Thị Thùy	Linh	13/12/1997	Bắc Giang	D-THUY6B	16DTY0477
11	Chu Đức	Mạnh	29/06/1998	Lạng Sơn	D-QLTN8A	18DQLTN0375
12	Nguyễn Tuấn	Minh	08/03/2000	Bắc Giang	D-QLTN 8A	18DQLTN0376
13	Nguyễn Xuân	Nguyên	11/10/1996	Bắc Giang	D-THUY4C	14DTY0249
14	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	20/05/2000	Bắc Giang	D-KETOAN8A	18DKT0422
15	Dương Văn	Tự	10/08/2000	Bắc Giang	D-KHCT8A	18DKHCT0137
16	Nguyễn Anh	Tuấn	06/10/1997	Bắc Giang	D-THUY5A	15DTY0319
17	Nguyễn Văn	Tuyền	06/12/2000	Bắc Giang	D-KHCT8A	18DKHCT0138

Danh sách lớp gồm 17 học viên./. *OK*

2. Danh sách lớp A2-17

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Mã SV
1	Phạm Viết Ánh	20/07/1997	Nam Định	D-THUY6A	16DTY0392
2	Nguyễn Văn Cừ	19/08/1998	Bắc Giang	D-THUY6C	16DTY0459
3	Nguyễn Văn Dũng	28/03/1996	Lạng Sơn	D-THUY4C	14DTY0227
4	Nguyễn Mạnh Dương	08/12/1997	Hải Dương	D-THUY5B	15DTY0336
5	Vũ Hải Hà	21/10/1998	Lạng Sơn	D-QLTN8A	18DQLDD0473
6	Ngô Văn Hiệp	05/03/1995	Bắc Giang	D-QLTN4A	14DQLTN0180
7	Trần Việt Hoàng	24/12/1998	Bắc Giang	D-QLTN8A	18DQLTN0380
8	Lê Văn Khanh	16/09/1999	Bắc Ninh	D-THUY7A	17DTY0542
9	Nguyễn Thị Thùy Linh	18/04/2000	Bắc Giang	D-KETOAN8A	18DKT0415
10	Nguyễn Trọng Linh	16/09/1998	Bắc Ninh	D-THUY6B	16DTY0478
11	Nguyễn Trí Minh	11/06/2000	Bắc Giang	D-THUY8A	18DTY0573
12	Vũ Phương Nam	06/08/1999	Hưng Yên	D-KHCT8A	18DKHCT0135
13	Lê Công Sơn	20/05/2000	Bắc Giang	D-KETOAN8A	18DKT0422
14	Nguyễn Minh Tú	22/10/1993	Hà Nội	D-QLDD4B	14DQLDD0398
15	Phan Văn Tuấn	12/12/2000	Bắc Giang	C-THUY19A	18CTY0121
16	Bùi Minh Tuấn	03/01/2000	Lạng Sơn	D-QLTN 8A	18DQLTN0379
17	Thân Văn Vinh	15/08/1999	Bắc Giang	D-QLĐĐ7A	17DQLDD0468

Danh sách lớp gồm 17 học viên./.

Phụ lục II:
KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY CÁC LỚP TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH
ĐỘ A2 ĐỢT THÁNG 9 NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-NNTH ngày 06 tháng 9 năm 2021
của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, Tin học)

1. Phân công giáo viên giảng dạy và chủ nhiệm

STT	Tên lớp	Giáo viên giảng dạy và chủ nhiệm	Địa điểm lớp học
1	A2-16	Ngô Hoàng Anh	Phòng học tiếng 01
2	A2-17	Đỗ Thị Huyền	Phòng học tiếng 02

2. Thời khoá biểu các lớp A2-16 và A2-17

Lịch học: 23 buổi, Từ 08/9/2021 đến 29/10/2021 (Thứ Hai, Thứ Tư và Thứ Sáu).

STT	Ngày	Buổi	Số tiết	Thời gian bắt đầu - kết thúc
1	08/9/2021	Chiều tối	4	17h00'-20h15'
2	10/9/2021	Chiều tối	4	17h00'-20h15'
3	13/9/2021	Chiều tối	4	17h00'-20h15'
4	15/9/2021	Chiều tối	4	17h00'-20h15'
5	17/9/2021	Chiều tối	4	17h00'-20h15'
6	20/9/2021	Chiều tối	4	17h00'-20h15'
7	22/9/2021	Chiều tối	4	17h00'-20h15'
8	24/9/2021	Chiều tối	4	17h00'-20h15'
9	27/9/2021	Chiều tối	4	17h00'-20h15'
10	29/9/2021	Chiều tối	4	17h00'-20h15'
11	01/10/2021	Chiều tối	4	17h00'-20h15'
12	04/10/2021	Chiều tối	4	17h00'-20h15'
13	06/10/2021	Chiều tối	4	17h00'-20h15'
14	08/10/2021	Chiều tối	4	17h00'-20h15'
15	11/10/2021	Chiều tối	4	17h00'-20h15'
16	13/10/2021	Chiều tối	4	17h00'-20h15'
17	15/10/2021	Chiều tối	4	17h00'-20h15'
18	18/10/2021	Chiều tối	4	17h00'-20h15'
19	20/10/2021	Chiều tối	4	17h00'-20h15'
20	22/10/2021	Chiều tối	4	17h00'-20h15'
21	25/10/2021	Chiều tối	4	17h00'-20h15'
22	27/10/2021	Chiều tối	3	17h00'-19h30'
23	29/10/2021	Chiều tối	3	17h00'-19h30'
Tổng			90	

Ch